

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 685/BC-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri
tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI thuộc thẩm quyền giải quyết
của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 46 và Điều 49 Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận được 114 kiến nghị của cử tri do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến¹, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, tổng hợp theo từng nhóm các kiến nghị có cùng nội dung, chủ đề (như chi phí sinh hoạt của người dân, khả năng tiếp cận nhà ở, y tế, giáo dục và chất lượng dịch vụ công, an toàn thực phẩm, sắp xếp đơn vị hành chính, thị trường bất động sản, thị trường tài chính, sửa đổi, ban hành chính sách và thi hành pháp luật...) và đã trình Thủ tướng Chính phủ giao cho 17 Bộ, cơ quan và địa phương xem xét, giải quyết, trả lời cử tri.

Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân tin tưởng sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng; hoạt động lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của Quốc hội; sự điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự vào cuộc chủ động, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương. Cử tri và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao những kết quả khá toàn diện mà đất nước đạt được trong 8 tháng đầu năm 2026, nhất là trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, xung đột tại một số khu vực kéo dài, giá năng lượng và vận tải quốc tế biến động, thiên tai và biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan. Trong điều kiện đó, Chính phủ,

¹ Văn bản số 497/UBNDGS16 ngày 11/6/2026 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội XVI; Văn bản số 676/UBNDGS16 ngày 25/6/2026 về việc chuyển bổ sung kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội XVI.

Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương đã có nhiều nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành, chủ động ứng phó với các vấn đề phát sinh, đồng thời xử lý nhiều tồn tại, vướng mắc kéo dài. Kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng tích cực, đạt kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực, tạo thêm đà, lực và thế để thực hiện các mục tiêu của năm 2026.

Trước hết, cử tri đánh giá cao việc kinh tế vĩ mô tiếp tục được giữ ổn định, lạm phát cơ bản được kiểm soát và các cân đối lớn được bảo đảm. Bình quân 8 tháng năm 2026, CPI tăng khoảng 4,45% so với cùng kỳ; thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định. Thu ngân sách nhà nước đạt trên 2 triệu tỷ đồng, khoảng 80% dự toán và tăng khoảng 16% so với cùng kỳ, trong khi Nhà nước vẫn thực hiện nhiều chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Cử tri đặc biệt phấn khởi trước đà tăng trưởng khá rõ của sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng tăng khoảng 11,9%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng khoảng 12,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 13,3%; lượng khách quốc tế đạt khoảng 15,9 triệu lượt, tăng khoảng 14,4% so với cùng kỳ.

Hoạt động xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục là những điểm sáng nổi bật. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 8 tháng đạt khoảng 770,14 tỷ USD, tăng khoảng 28,7%; xuất khẩu đạt khoảng 374,84 tỷ USD, tăng khoảng 22,4%. Vốn FDI đăng ký đạt khoảng 40,63 tỷ USD, tăng khoảng 55,4%; vốn FDI thực hiện đạt khoảng 17,25 tỷ USD, tăng khoảng 12%.

Cử tri cũng ghi nhận hoạt động sản xuất, kinh doanh có chuyển biến tích cực hơn. Trong 8 tháng có khoảng 206,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động; chỉ số PMI tháng 8 tiếp tục ở trên ngưỡng 50 điểm. Đây là tín hiệu cho thấy môi trường sản xuất, kinh doanh và kỳ vọng của doanh nghiệp từng bước được cải thiện.

Đầu tư công và phát triển kết cấu hạ tầng tiếp tục được đẩy mạnh. Giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 8 ước đạt khoảng 509,6 nghìn tỷ đồng. Nhiều dự án giao thông, hạ tầng chiến lược và công trình trọng điểm được thúc đẩy; nhiều dự án tồn đọng kéo dài được rà soát, xử lý, góp phần giải phóng nguồn lực đất đai, vốn và tài sản.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, cử tri ghi nhận sản xuất tiếp tục ổn định trong điều kiện thời tiết, thiên tai diễn biến phức tạp; an ninh lương thực quốc gia được bảo đảm. Cử tri cũng đánh giá cao những chuyển biến trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng số dùng chung và các công nghệ chiến lược đang tạo nền tảng cho cải cách hành chính và phát triển kinh tế số.

Trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và y tế, cử tri ghi nhận sự quan tâm ngày càng rõ hơn đến chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công, người yếu thế tiếp tục được thực hiện. Quốc phòng,

an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh.

Từ góc nhìn của cử tri, thành tựu nổi bật là nền kinh tế tiếp tục giữ được sự ổn định và duy trì đà tăng trưởng khá đồng đều trên nhiều lĩnh vực trong điều kiện bên ngoài khó khăn. Những kết quả đạt được góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp vào khả năng điều hành, thích ứng của nền kinh tế và sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, sự ghi nhận của cử tri đối với những thành tựu đạt được cũng đi cùng kỳ vọng rất lớn: các con số tăng trưởng cần tiếp tục được chuyển hóa rõ rệt hơn thành thu nhập, việc làm ổn định, giá cả hợp lý, nhà ở, y tế, giáo dục và chất lượng dịch vụ công tốt hơn cho người dân.

Bên cạnh những kết quả, thành tựu nêu trên, cử tri và Nhân dân vẫn còn nhiều băn khoăn, lo lắng trước một số vấn đề phát sinh trong đời sống kinh tế - xã hội và trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

1. Về thị trường, tài chính, ngân hàng

Cử tri và Nhân dân đặc biệt quan tâm đến việc giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng tiền, tỷ giá, lãi suất và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong bối cảnh kinh tế, thương mại thế giới còn nhiều biến động. Giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu có thời điểm tăng, tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất và đời sống, nhất là người lao động, người có thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo và các nhóm yếu thế.

Phản ánh từ nhiều địa phương cho thấy vấn đề giá cả và sức mua thực tế đang được cử tri đặc biệt quan tâm. Cử tri Hà Nội phản ánh giá lương thực, thực phẩm, điện, xăng dầu, vật tư nông nghiệp có nhiều biến động, có thời điểm tăng nhanh, ảnh hưởng lớn đến người có thu nhập thấp và đề nghị tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi đầu cơ, thao túng giá. Cử tri Hưng Yên phản ánh hiện tượng “lương chưa tăng, giá đã chạy trước”, đề nghị kiểm soát niêm yết giá, chống đầu cơ, tích trữ và tổ chức các chương trình bình ổn giá thiết thực tại khu vực nông thôn, khu vực đông công nhân, người lao động. Cử tri Thanh Hóa cũng đề nghị điều hành giá xăng dầu, khí gas ổn định hơn, xử lý tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý và có chính sách hỗ trợ các nhóm chịu tác động lớn.

Cử tri tiếp tục quan tâm đến thị trường vàng và bất động sản, nhất là tình trạng giá vàng trong nước biến động mạnh, chênh lệch với thị trường thế giới; giá nhà, đất tại nhiều đô thị còn cao so với thu nhập của đại bộ phận người dân. Cử tri mong muốn tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý thị trường vàng, bất động sản theo hướng công khai, minh bạch, tăng nguồn cung, hạn chế đầu cơ, thao túng giá; đồng thời phát triển mạnh nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp.

Trong lĩnh vực tín dụng, cử tri và doanh nghiệp quan tâm đến khả năng tiếp cận vốn, mặt bằng lãi suất và điều kiện vay vốn, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân ở khu vực nông nghiệp, nông thôn;

mong muốn tiếp tục hướng dòng vốn vào sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, hạn chế tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Cử tri cũng quan tâm đến hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư công. Cử tri Đà Nẵng đề nghị tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đồng thời khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, dự án chậm tiến độ, giải ngân thấp và sử dụng nguồn lực kém hiệu quả.

2. Về sản xuất kinh doanh

Cử tri và cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận những kết quả tích cực của nền kinh tế, song cho rằng hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp và người dân vẫn gặp nhiều khó khăn; sức mua tại một số thị trường chưa mạnh, chi phí đầu vào, vốn, logistics, mặt bằng sản xuất và chi phí tuân thủ còn cao.

Cử tri Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh mặc dù các chỉ tiêu kinh tế cho thấy xu hướng tăng trưởng tích cực nhưng thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh, buôn bán của một bộ phận người dân còn khó khăn; đề nghị đánh giá sát thực tiễn để có chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, trước tình trạng một số doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô, ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của người lao động, cử tri đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn gắn với nhu cầu thị trường lao động.

Cử tri quan tâm nhiều đến hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại, đặc biệt đối với thực phẩm, thuốc chữa bệnh, mỹ phẩm, phân bón, thực phẩm chức năng và hàng hóa kinh doanh trên môi trường điện tử. Cử tri Lâm Đồng đề nghị tăng cường kiểm tra, hoàn thiện pháp luật, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, đồng thời làm rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nếu buông lỏng, tiếp tay hoặc bao che sai phạm.

Cử tri khu vực nông nghiệp quan tâm đến sự mất cân đối giữa giá đầu vào và đầu ra. Cử tri Vĩnh Long phản ánh giá lúa, cam, dưa và một số nông sản thấp, thiếu ổn định, trong khi giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu, vật liệu xây dựng tăng, đề nghị có chính sách bình ổn và hỗ trợ tìm đầu ra cho nông sản.

Cử tri cũng mong muốn mở rộng thị trường xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống. Cử tri Tây Ninh đề nghị đa dạng hóa thị trường tiêu thụ nông sản, sản phẩm chăn nuôi ngoài thị trường Trung Quốc nhằm hạn chế ứ ứ, ép giá và nâng cao giá trị cho người sản xuất.

3. Về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính

Cử tri và Nhân dân đặc biệt quan tâm đến việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sắp xếp tổ chức bộ máy, mong muốn bộ máy mới phải thực sự tinh gọn, hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân và phục vụ Nhân dân tốt hơn; không để việc thay đổi tổ chức, địa giới và thẩm quyền làm gián đoạn việc giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

Cử tri Đà Nẵng đề nghị tiếp tục phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp; đơn giản hóa thủ tục, đầu tư hạ tầng số, liên thông dữ liệu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; đồng thời nghiên cứu bố trí tổ chức và biên chế phù hợp đối với các xã miền núi, địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn.

Cử tri phản ánh khối lượng công việc tại cấp xã sau sắp xếp tăng đáng kể, trong khi nhân lực, trình độ chuyên môn và cơ sở vật chất chưa đồng đều. Tại một số địa bàn, khoảng cách địa lý sau sáp nhập thôn, xóm, tổ dân phố lớn hơn, phát sinh yêu cầu giải quyết chế độ cho người hoạt động không chuyên trách và sử dụng hiệu quả các thiết chế, trụ sở cũ.

Về cải cách hành chính, cử tri Ninh Bình đề nghị cắt giảm các bước trung gian, hoàn thiện hệ thống thông tin theo hướng đồng bộ, liên thông dữ liệu, sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia làm đầu mối; khắc phục tình trạng có nhiều phần mềm, nhiều tài khoản đăng nhập, giao diện khó sử dụng. Cử tri cũng mong muốn xây dựng cơ chế “một nền tảng - một tài khoản”, hạn chế yêu cầu người dân phải khai báo lại những thông tin Nhà nước đã có.

Một vấn đề đáng lưu ý là tâm lý né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm vẫn xuất hiện tại một số nơi, nhất là khi văn bản hướng dẫn chưa rõ hoặc chưa thống nhất, khiến thời gian giải quyết hồ sơ kéo dài. Cử tri Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đẩy nhanh ban hành văn bản hướng dẫn và tăng cường tập huấn cho cán bộ cơ sở để bảo đảm pháp luật được áp dụng thống nhất.

4. Về nông nghiệp và môi trường

Cử tri khu vực nông nghiệp, nông thôn tiếp tục quan tâm đến giá nông sản, vật tư đầu vào, đầu ra sản phẩm, biến đổi khí hậu, thiên tai, môi trường và sinh kế bền vững. Tình trạng giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nhiên liệu tăng trong khi giá một số nông sản thấp làm giảm hiệu quả sản xuất, ảnh hưởng đến thu nhập của nông dân. Cử tri Ninh Bình phản ánh rõ tình trạng giá phân bón, xăng dầu tăng trong khi giá nông sản, thóc lúa thấp và đề nghị có chính sách bình ổn đối với cả vật tư nông nghiệp và nông sản.

Cử tri quan tâm đến việc hình thành chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ ổn định, mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh và xây dựng thương hiệu nông sản. Đối với thủy sản, cử tri đề nghị hỗ trợ nhiên liệu, tín dụng, bảo hiểm tàu cá, đào tạo nghề, chuyển đổi sinh kế; cần quy hoạch và đầu tư đồng bộ khu vực nuôi trồng thủy sản, gia hạn thời gian sử dụng mặt nước, tăng cường kiểm soát môi trường, phòng, chống dịch bệnh; ưu tiên đầu tư nạo vét luồng lạch, nâng cấp cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão và hoàn thiện hạ tầng phục vụ khai thác, nuôi trồng, góp phần phát triển kinh tế biển bền vững.

Cử tri đặc biệt lo lắng trước bão, lũ, lũ quét, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn và những biểu hiện ngày càng cực đoan của biến đổi khí hậu. Tại Quảng Trị, cử tri phản ánh dự án di dân khẩn cấp cho 50 hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng có

nguy cơ sạt lở cao bị gián đoạn do thiếu vốn, đề nghị sớm bố trí nguồn lực để đưa người dân đến nơi an toàn.

Cử tri tiếp tục quan tâm đến ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khai thác khoáng sản và vật liệu san lấp. Cử tri Hải Phòng đề nghị có cơ chế liên kết vùng, điều tiết nguồn cung vật liệu san lấp, quản lý khai thác đất đồi, đất núi và khoáng sản theo quy hoạch, khắc phục tình trạng thiếu hụt cục bộ.

Cùng với chuyển đổi xanh, cử tri Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị quản lý vòng đời pin xe điện, có cơ chế thu hồi, tái chế pin đã qua sử dụng, minh bạch giá pin và linh kiện để vừa thúc đẩy phương tiện xanh vừa hạn chế phát sinh chất thải công nghiệp.

5. Về giao thông, hạ tầng và phát triển đô thị

Cử tri đánh giá cao việc Chính phủ tập trung nguồn lực phát triển hệ thống đường bộ cao tốc, sân bay, cảng biển và các tuyến kết nối liên vùng. Tuy nhiên, cử tri tiếp tục quan tâm đến tiến độ, chất lượng các công trình; tình trạng thiếu vật liệu, khó khăn giải phóng mặt bằng, ùn tắc và tai nạn giao thông; yêu cầu phát triển hạ tầng đồng bộ giữa các vùng.

Cử tri các địa phương miền núi, biên giới đặc biệt mong muốn đầu tư các tuyến kết nối chiến lược. Cử tri Sơn La đề nghị tiếp tục ưu tiên vốn nâng cấp Quốc lộ 43 kết nối Quốc lộ 6 với Cửa khẩu quốc tế Lóng Sập, do tuyến hiện tại nhỏ hẹp, nhiều khúc cua, đang trở thành “điểm nghẽn” đối với vận tải và phát triển kinh tế cửa khẩu.

Tại các đô thị lớn, cử tri quan tâm đến ùn tắc, ngập úng, thiếu bãi đỗ xe, quá tải hạ tầng xã hội và phát triển đô thị chưa đồng bộ. Cử tri Đồng Nai phản ánh sau khi hình thành thành phố mới, hạ tầng kỹ thuật và xã hội chưa phát triển tương xứng với quy mô đô thị, đề nghị có lộ trình đầu tư đồng bộ để nâng cao chất lượng sống của người dân.

Cử tri Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng quy mô dân số và tốc độ đô thị hóa nhanh đòi hỏi cơ chế quản trị đặc thù, đề nghị tiếp tục hoàn thiện thể chế và cơ chế quản lý phù hợp đối với đô thị đặc biệt.

Đối với chuyển đổi giao thông xanh, cử tri đồng tình với chủ trương nhưng mong muốn có lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi người dân. Cử tri đề nghị quy định rõ niên hạn xe điện, pin xe điện, cơ chế thu hồi, tái chế pin và chính sách hỗ trợ chi phí chuyển đổi; đồng thời sớm hoàn thiện quy chuẩn quốc gia về trạm sạc xe điện để bảo đảm thống nhất, an toàn trong đầu tư, vận hành.

6. Về khoa học, giáo dục

Cử tri kỳ vọng các chủ trương đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số sẽ trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia; đồng thời mong muốn các chính sách sớm được cụ thể hóa, đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống.

Sự phát triển nhanh của AI, robot và tự động hóa cũng làm phát sinh những lo ngại mới. Cử tri Đà Nẵng cho rằng xu hướng ứng dụng robot và AI có thể tác động trực tiếp đến việc làm trong các ngành sử dụng nhiều lao động phổ thông như điện tử, dệt may, da giày; đề nghị tăng cường đào tạo lại, nâng cao kỹ năng, hỗ trợ chuyển đổi nghề và kết nối việc làm cho người lao động.

Trong giáo dục, cử tri tiếp tục quan tâm đến chất lượng Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa, thi cử, tuyển sinh, dạy thêm - học thêm, tình trạng thiếu giáo viên cục bộ và chênh lệch điều kiện học tập giữa đô thị với miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Cử tri mong muốn đầu tư nhiều hơn cho cơ sở vật chất giáo dục tại các địa bàn khó khăn. Cử tri Thanh Hóa đề nghị mở rộng đối tượng được đầu tư trường liên cấp đến các xã miền núi không phải xã biên giới nhưng có diện tích rộng, dân cư phân tán, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bên cạnh kiến thức chuyên môn, cử tri đề nghị tăng cường giáo dục đạo đức, văn hóa, kỹ năng sống, kỹ năng số và khả năng tự bảo vệ trên môi trường mạng cho học sinh, sinh viên; coi đây là một yêu cầu quan trọng trước những tác động ngày càng lớn của Internet, mạng xã hội và AI.

7. Về y tế

Cử tri tiếp tục quan tâm đến chất lượng khám, chữa bệnh, y tế cơ sở, tình trạng quá tải tại một số bệnh viện tuyến cuối, khả năng tiếp cận thuốc, vật tư y tế, quyền lợi bảo hiểm y tế và chênh lệch chất lượng dịch vụ giữa các vùng.

Một trong những vấn đề được phản ánh nổi bật là thuốc giả, thực phẩm giả, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm giả, quảng cáo sai sự thật. Cử tri Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị kiểm soát chặt điều kiện sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, phân phối và nguồn gốc sản phẩm; áp dụng chế tài mạnh đối với hành vi sản xuất, kinh doanh thuốc giả, thực phẩm bẩn, thực phẩm chức năng giả và tái phạm nhiều lần.

Vấn đề an toàn thực phẩm cũng được phản ánh từ nhiều địa phương. Cử tri Vĩnh Long băn khoăn về chất lượng rau, trái cây lưu thông trên thị trường và đề nghị tăng cường kiểm soát để bảo vệ người tiêu dùng. Cử tri Hà Nội đề nghị hoàn thiện quy định đối với bếp ăn tập thể, suất ăn sẵn, tăng hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc và xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu khi xảy ra mất an toàn thực phẩm.

Trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, cử tri Đà Nẵng phản ánh tình trạng doanh nghiệp chậm hoặc nợ đóng bảo hiểm y tế có thể làm ảnh hưởng quyền lợi khám, chữa bệnh của người lao động, đề nghị tăng cường thanh tra và có cơ chế bảo vệ quyền lợi người lao động trong trường hợp lỗi thuộc doanh nghiệp.

Cử tri cũng quan tâm đến khả năng tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế của các nhóm dễ bị tổn thương. Cử tri Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh hộ cận nghèo, hộ vừa thoát nghèo, nhất là gia đình có người mắc bệnh hiểm nghèo, có thể gặp khó khăn do phần chi phí bảo hiểm y tế phải tự đóng, làm tăng nguy cơ tái nghèo.

8. Về văn hóa và xã hội

Cử tri ghi nhận việc các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, người có công, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế tiếp tục được quan tâm. Tuy nhiên, trước biến động giá cả và chi phí sinh hoạt, cử tri mong muốn tiếp tục nâng cao thu nhập, chất lượng việc làm và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Cử tri Hà Nội đề nghị hoàn thiện chính sách an sinh xã hội theo hướng toàn diện, bền vững, ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, người yếu thế, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, lao động nữ khu vực phi chính thức; gắn hỗ trợ với đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế và chuyển đổi số. Cử tri Tây Ninh đề nghị điều chỉnh mức hỗ trợ đối với hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách cho phù hợp hơn với mức sống và biến động giá cả.

Cử tri quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đạo đức và lối sống của thế hệ trẻ. Cử tri Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng cường giáo dục văn hóa, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể và ứng dụng chuyển đổi số để quảng bá giá trị văn hóa Việt Nam.

Trên không gian mạng, cử tri lo ngại về nội dung xấu độc, bạo lực, phản cảm và tác động tiêu cực đối với trẻ em. Cử tri Cao Bằng đề nghị nghiên cứu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý quản lý mạng xã hội đối với trẻ em, xác định rõ trách nhiệm nền tảng, bảo vệ dữ liệu trẻ em và có giải pháp quản lý thời gian sử dụng mạng xã hội.

Cử tri cũng quan tâm ngày càng nhiều đến tác động của AI và tự động hóa đối với việc làm, già hóa dân số, mức sinh thấp, khó khăn về nhà ở, việc làm, nuôi dạy con và nguy cơ gia tăng khoảng cách xã hội trong quá trình chuyển đổi số.

9. Về công tác dân tộc

Cử tri đồng bào dân tộc thiểu số ghi nhận những kết quả từ các chương trình mục tiêu quốc gia nhưng tiếp tục phản ánh đời sống tại một số địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới còn khó khăn; khoảng cách về thu nhập, hạ tầng và khả năng tiếp cận dịch vụ cơ bản so với mặt bằng chung còn lớn.

Cử tri Đắk Lắk đề nghị có chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các hộ thiếu đất sản xuất, thiếu việc làm, tập trung tạo sinh kế và giải quyết việc làm để ổn định cuộc sống.

Cử tri Lạng Sơn phản ánh địa hình miền núi, đất sản xuất phân tán, khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật, giống mới và thị trường còn hạn chế, đời sống người dân khu vực nông thôn còn khó khăn; đề nghị có cơ chế ưu tiên đối với các tỉnh miền núi, biên giới nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển.

Cử tri đề nghị sớm hoàn thiện văn bản hướng dẫn và bố trí vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030, bảo đảm địa phương có đủ căn cứ và nguồn lực để triển khai ngay từ đầu kỳ. Cử tri Tuyên Quang đề nghị sớm ban hành hệ thống hướng dẫn về nội dung, đối tượng, định mức và phân bổ nguồn vốn; cử tri Thanh Hóa cũng đề nghị giao định mức, kinh phí ngay từ đầu năm.

Bên cạnh hỗ trợ trực tiếp, cử tri mong muốn đầu tư đồng bộ giao thông, điện, nước sạch, trường học, y tế, viễn thông; phát triển sinh kế gắn với nông, lâm nghiệp, du lịch cộng đồng và bảo tồn bản sắc văn hóa, qua đó tạo khả năng tự vươn lên thoát nghèo bền vững cho đồng bào.

10. Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Cử tri đánh giá cao những đổi mới trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, song tiếp tục quan tâm đến tính ổn định, đồng bộ, thống nhất và khả thi của hệ thống pháp luật, nhất là khi nhiều luật và văn bản dưới luật được sửa đổi để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới.

Cử tri Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh vẫn còn tình trạng chậm ban hành nghị định, thông tư hướng dẫn, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, an sinh xã hội; một số quy định hướng dẫn thiếu thống nhất khiến mỗi nơi hiểu và áp dụng khác nhau, phát sinh thêm thủ tục và tâm lý sợ sai ở cơ sở.

Cử tri Hà Nội đề nghị khi sửa đổi các luật liên quan đến chính quyền địa phương 2 cấp, đất đai, đầu tư, tài chính, ngân sách phải đánh giá tác động sát thực tiễn, tăng cường lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, bảo đảm luật ban hành có thể triển khai ngay và hạn chế phải sửa đổi nhiều lần.

Cử tri Nghệ An phản ánh có trường hợp hồ sơ dự án luật được gửi lấy ý kiến chậm nhưng yêu cầu góp ý trong thời gian ngắn, ảnh hưởng đến khả năng nghiên cứu, tham vấn chuyên gia và chất lượng góp ý; đề nghị thực hiện nghiêm thời hạn lấy ý kiến theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Cử tri cũng phản ánh những xung đột, chồng chéo giữa các quy định chuyên ngành. Điển hình, cử tri Lạng Sơn cho rằng tiêu chí xác định đối tượng thẩm định, nghiệm thu theo pháp luật xây dựng và pháp luật phòng cháy, chữa cháy có điểm khác nhau, gây khó khăn trong xác định thẩm quyền và phối hợp giữa các cơ quan; đề nghị rà soát để bảo đảm thống nhất.

Nhìn chung, cử tri mong muốn công tác xây dựng pháp luật phải chuyển mạnh từ tư duy “quản lý” sang kiến tạo phát triển, quy định rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; đồng thời coi tổ chức thi hành pháp luật là khâu đặc biệt quan trọng, khắc phục tình trạng pháp luật đã ban hành nhưng chậm đi vào cuộc sống.

11. Về thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Cử tri và Nhân dân tiếp tục đánh giá cao quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; mong muốn công tác này được tiến hành kiên trì, thường xuyên, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, đồng thời chuyển mạnh hơn sang phòng ngừa tham nhũng và kiểm soát quyền lực.

Cử tri Đồng Nai đề nghị tăng cường kiểm soát quyền lực thông qua số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục công, liên thông dữ liệu về thuế, ngân hàng, đất đai phục vụ kiểm soát tài sản, thu nhập; đồng thời hoàn thiện chính sách tiền lương và

cơ chế bảo vệ bí mật thông tin người tố cáo để khuyến khích Nhân dân tham gia giám sát.

Cử tri đặc biệt quan tâm đến nguy cơ tham nhũng, tiêu cực trong đất đai, tài nguyên, đầu tư công, đấu thầu, đấu giá, mua sắm công, quản lý tài sản công, đề nghị công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu nếu để xảy ra sai phạm.

Vấn đề lãng phí nguồn lực công nổi lên rõ hơn sau quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính. Cử tri Đà Nẵng phản ánh nhiều dự án chậm triển khai, đất đai sử dụng kém hiệu quả, một số trụ sở sau sắp xếp bị bỏ trống; đề nghị khẩn trương rà soát, xử lý nhà đất, trụ sở dôi dư và các dự án tồn đọng để tránh thất thoát, lãng phí.

Cử tri Huế đề xuất sử dụng một số trụ sở dôi dư sau sắp xếp làm nhà văn hóa kết hợp nơi tránh và trú lụt bão, vừa phát huy tài sản công vừa phục vụ an toàn của người dân tại vùng thấp trũng.

Cử tri mong muốn công tác thanh tra, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa nhiều hơn vào dữ liệu và quản trị rủi ro, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng đồng thời phải xử lý nghiêm các hành vi cố tình vi phạm.

12. Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Cử tri và Nhân dân đánh giá cao kết quả giữ vững quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; đồng thời mong muốn tiếp tục chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

Đối với địa bàn biên giới, hải đảo, cử tri đặc biệt quan tâm đến việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Cử tri Quảng Trị phản ánh hạ tầng điện và viễn thông tại đặc khu Cồn Cỏ còn hạn chế, đề nghị đầu tư điện lưới quốc gia và cáp quang biển, coi đây vừa là điều kiện phát triển kinh tế biển, du lịch, chính quyền số, vừa phục vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Trong đời sống xã hội, cử tri tiếp tục lo lắng về tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến, giả danh cơ quan nhà nước, ngân hàng, cơ quan tổ tụng; đánh cắp dữ liệu cá nhân, tài khoản và sử dụng AI để giả mạo hình ảnh, giọng nói. Cử tri đề nghị tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, quản lý nền tảng số và tuyên truyền kỹ năng phòng vệ cho người dân.

Cử tri cũng quan tâm đến an toàn trong quá trình chuyển đổi số. Việc phổ cập chữ ký số được ủng hộ nhưng cử tri Thành phố Hồ Chí Minh lo ngại nguy cơ giả mạo, lừa đảo, tấn công mạng đối với những người hạn chế kỹ năng công nghệ; đề nghị trong thời gian tới cần hoàn thiện cơ chế xác thực, bảo vệ dữ liệu và nâng cao kỹ năng số cho người dân.

Về phòng cháy, chữa cháy, cử tri đề nghị các quy định vừa phải bảo đảm yêu cầu an toàn cao, vừa phù hợp với thực tiễn. Cử tri Lạng Sơn phản ánh khó khăn đối với các công trình đã được xây dựng, nghiệm thu theo tiêu chuẩn cũ nhưng hiện không đáp ứng đầy đủ quy chuẩn mới, đề nghị có quy định chuyển tiếp và lộ trình khắc phục phù hợp. Cử tri Quảng Trị cũng đề nghị xem xét chi phí lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy đối với cơ sở nhỏ tại nông thôn và khả năng đáp ứng của hạ tầng viễn thông tại các khu vực này.

Cử tri tiếp tục quan tâm đến tội phạm ma túy, tín dụng đen, mua bán người, xâm hại trẻ em, tội phạm có tổ chức, tai nạn giao thông và các hành vi vi phạm trên không gian mạng, đề nghị kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh, xử lý với phòng ngừa xã hội, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức tự bảo vệ của người dân.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XVI (do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ)

Tại Kỳ họp thứ nhất, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận 114 kiến nghị do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phân công đến các Bộ, cơ quan nghiên cứu giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Các Bộ, cơ quan được phân công đã có văn bản trả lời 114/114 kiến nghị (đạt 100%); trong đó đã giải quyết được 8/114 kiến nghị (chiếm 7,02%); giải trình cung cấp thông tin đối với 97/114 kiến nghị (chiếm 85,09%); đang trong quá trình nghiên cứu giải quyết 9/114 kiến nghị (chiếm 7,89%), chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật, tổ chức bộ máy, đất đai, quy hoạch, thủ tục hành chính...

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

1. Các kiến nghị đã được giải quyết

Thống kê có 8/114 kiến nghị (chiếm 7,02%) đã được giải quyết thông qua hình thức ban hành văn bản. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua nhiều Luật, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ban hành nhiều Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định quy phạm pháp luật, quyết định cá biệt, công điện và chỉ thị; các Bộ, ngành và địa phương đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có những vấn đề được cử tri quan tâm, điển hình như:

- Luật Hòa giải ở cơ sở; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật Phát triển đô thị; Luật Dầu khí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản; Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng; Nghị quyết của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang; Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp; Nghị quyết về cơ chế đặc thù để xử lý một số khó khăn, vướng mắc đối với các dự án điện gió, điện mặt trời....

- Nghị định số 110/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất nhập khẩu;

- Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP);

- Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 Hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài quy định tại Nghị quyết số 29/2026/NQ16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội;

- Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng bệnh;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 quy định về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026 quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền;

- Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/5/2026 quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản;

- Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng và hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 216/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;
- Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật thương mại điện tử;
- Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;
- Nghị định số 286/2026/NĐ-CP ngày 17/7/2026 quy định cơ chế, phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trong công tác quản lý nhập cảnh xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;
- Nghị định số 287/2026/NĐ-CP ngày 17/7/2026 quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản;
- Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30/7/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;
- Nghị định số 311/2026/NĐ-CP ngày 06/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;
- Nghị định số 321/2026/NĐ-CP ngày 15/8/2026 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;
- Nghị định số 330/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Nghị định số 331/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin;
- Nghị định số 333/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật An ninh mạng;
- Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 quy định chính sách trợ giúp xã hội;

- Nghị định số 336/2026/NĐ-CP ngày 22/8/2026 quy định thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN;

- Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin.

2. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết

Thống kê có 9/114 kiến nghị (chiếm 7,89%) được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết. Các kiến nghị này chủ yếu liên quan đến việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để triển khai một số Luật, Nghị quyết vừa được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, Kỳ họp không thường lệ lần thứ nhất và một số Luật đang trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

3. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật

Thống kê có 97/114 kiến nghị (chiếm 85,09%) giải trình, cung cấp thông tin, trong đó có nhiều kiến nghị về cơ chế, chính sách hoặc các vấn đề cụ thể tại địa phương. Các Bộ, ngành đã cung cấp thông tin đầy đủ tới cử tri, điển hình như một số kiến nghị thuộc các lĩnh vực sau:

a) Về kinh tế, tài chính, ngân hàng

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ; ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và các cân đối lớn nhưng đồng thời phải hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng cao. Chính phủ thường xuyên yêu cầu theo dõi sát thị trường tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, vàng, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, giá xăng dầu, điện và các mặt hàng thiết yếu; chủ động có phương án ứng phó khi thị trường biến động bất thường.

Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06/8/2026, Chính phủ yêu cầu ổn định tỷ giá và mặt bằng lãi suất; theo dõi sát thị trường quốc tế, bảo đảm nguồn cung, ổn định giá năng lượng và hàng hóa thiết yếu; phối hợp chính sách tiền tệ chủ động với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, trọng tâm, trọng điểm. Chính phủ cũng yêu cầu phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, đa dạng hóa thị trường vốn và huy động mạnh các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

Đối với những phản ánh về giá cả sinh hoạt, Chính phủ đã chỉ đạo tăng cường quản lý thị trường, kê khai, niêm yết giá, chống đầu cơ, găm hàng và tăng giá bất hợp lý. Đây cũng là vấn đề được cử tri Hà Nội, Hưng Yên, Thanh Hóa và nhiều địa phương quan tâm.

Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ưu tiên cao nhất cho việc kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá, lãi suất và thị trường tài chính; điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý, hướng dòng vốn vào sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng mới; kiểm soát chặt tín dụng vào lĩnh vực

rủi ro. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý thị trường vàng, trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản; tăng minh bạch, chống thao túng, đầu cơ; phát triển thị trường vốn trung và dài hạn, từng bước giảm áp lực cung ứng vốn lên hệ thống ngân hàng.

Đối với giá hàng hóa thiết yếu, tiếp tục sử dụng linh hoạt các công cụ thuế, phí, quỹ và dự trữ nhà nước khi cần thiết; đặc biệt lưu ý tác động của biến động giá đối với người lao động, người thu nhập thấp và sản xuất nông nghiệp.

b) Về sản xuất kinh doanh, quản lý thị trường

Tình hình triển khai thời gian qua, Chính phủ tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, coi khu vực doanh nghiệp trong nước, kinh tế tư nhân và hộ kinh doanh là những động lực quan trọng của tăng trưởng. Trọng tâm là giảm chi phí đầu vào, chi phí tuân thủ, cải cách điều kiện đầu tư, kinh doanh; tháo gỡ vướng mắc về đất đai, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, tín dụng và thị trường tiêu thụ.

Nghị quyết số 216/NQ-CP yêu cầu tháo gỡ triệt để các “điểm nghẽn” thể chế, xử lý dứt điểm các vướng mắc pháp lý đối với doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực đấu thầu, đất đai, tài chính; quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh.

Đối với buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tăng cường chỉ đạo các lực lượng chức năng triển khai các đợt cao điểm, tập trung vào thực phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, hàng hóa giả mạo xuất xứ, xâm phạm sở hữu trí tuệ và kinh doanh trên môi trường số. Trong năm 2026, đáng chú ý có Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 05/5/2026 về tập trung đấu tranh, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 09/6/2026 về chống buôn lậu, vận chuyển, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc lá; đồng thời tiếp tục triển khai Nghị quyết số 397/NQ-CP ngày 05/12/2025 về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đến năm 2030.

Trong thời gian tới, Chính phủ tiếp tục tạo môi trường kinh doanh ổn định, minh bạch, có khả năng dự báo; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi số, tiếp cận vốn, công nghệ, thị trường và nguồn nhân lực. Đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả các FTA, thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ, nâng tỷ lệ nội địa hóa và khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đồng thời, nâng hiệu quả chống hàng giả, gian lận thương mại bằng dữ liệu số, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm của sản thương mại điện tử, mạng xã hội; xử lý đồng thời người sản xuất, phân phối và trách nhiệm của cơ quan quản lý nếu để xảy ra buôn lỏng, tiếp tay, bao che.

c) Về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính

Sau việc sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung cao cho việc hoàn thiện pháp lý,

phân định thẩm quyền, ổn định tổ chức, bố trí cán bộ và bảo đảm hoạt động của bộ máy mới không bị gián đoạn.

Ngày 10/4/2026, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành rà soát toàn bộ hệ thống pháp luật theo ngành, lĩnh vực để sửa đổi những quy định không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; ưu tiên tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, cải cách hành chính, chuyển đổi số, tổ chức bộ máy, cán bộ, khoa học công nghệ và giáo dục. Đồng thời phải hoàn thiện quy trình, hồ sơ, thủ tục đã phân cấp cho cấp tỉnh, cấp xã, chuẩn hóa và số hóa thủ tục hành chính.

Trong chuyển đổi số hành chính, Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia; theo đó hạn chế việc tiếp tục đầu tư những hệ thống trùng chức năng, hướng tới sử dụng chung các nền tảng trên phạm vi toàn quốc.

Thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo nguyên tắc rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực; xử lý kịp thời tình trạng thừa, thiếu cán bộ cục bộ, nhất là cấp xã, vùng miền núi, địa bàn rộng.

Cải cách hành chính sẽ tập trung vào chuyển từ “số hóa thủ tục” sang quản trị dựa trên dữ liệu; liên thông các cơ sở dữ liệu, thực hiện thực chất nguyên tắc người dân chỉ cung cấp thông tin một lần; giảm tình trạng nhiều phần mềm, nhiều tài khoản, nhiều lần khai báo. Đồng thời tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, xử lý tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm.

d) Về đất đai, nông nghiệp và môi trường

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, sinh thái, hiện đại, thích ứng biến đổi khí hậu; đồng thời quan tâm giải quyết giá vật tư đầu vào, thị trường tiêu thụ nông sản, thiên tai, sạt lở, môi trường, tài nguyên và vật liệu san lấp.

Đối với thiên tai, các Bộ, ngành, địa phương được yêu cầu chủ động dự báo, cảnh báo, rà soát khu vực nguy hiểm, tổ chức di dời dân và bảo đảm an toàn hồ đập, công trình. Đối với tài nguyên khoáng sản và vật liệu xây dựng, Chính phủ yêu cầu đẩy nhanh tháo gỡ nguồn cung vật liệu phục vụ các dự án hạ tầng nhưng phải quản lý chặt khai thác, bảo vệ môi trường.

Trong lĩnh vực chuyển đổi xanh, Chính phủ cũng đang xử lý những vấn đề mới phát sinh từ phương tiện điện. Công điện số 27/CĐ-TTg ngày 31/3/2026 yêu cầu thúc đẩy phát triển hạ tầng trạm sạc tại khu chung cư, hoàn thiện quy chuẩn, bảo đảm an toàn, phòng cháy. Bộ Công Thương được yêu cầu hoàn thành Quy chuẩn Việt Nam về trạm sạc, trụ sạc xe điện trước ngày 30/9/2026.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục cơ cấu lại nông nghiệp theo chuỗi giá trị, phát triển chế biến sâu, logistics và thị trường xuất khẩu; giảm tình trạng phụ thuộc vào một số thị trường. Tăng hiệu quả dự báo, phòng chống thiên tai, sạt lở và

thích ứng biến đổi khí hậu; đồng thời tiếp tục hoàn thiện chính sách quản lý vật liệu san lấp theo vùng, khai thác khoáng sản bền vững; tăng giám sát môi trường; xây dựng cơ chế thu hồi, tái chế pin xe điện, chất thải công nghiệp và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

d) Về xây dựng, giao thông và phát triển đô thị

Chính phủ tiếp tục dành ưu tiên lớn cho phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, nhất là đường bộ cao tốc, sân bay, cảng biển, đường sắt và hạ tầng kết nối vùng; thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, tháo gỡ khó khăn về mặt bằng, vật liệu, thủ tục và vốn đầu tư.

Trong lĩnh vực nhà ở, Chính phủ tiếp tục triển khai Đề án 1 triệu căn nhà ở xã hội. Đầu năm 2026, Chính phủ yêu cầu các địa phương đưa chỉ tiêu nhà ở xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, bố trí đủ quỹ đất, đơn đốc dự án đã khởi công và giám sát chất lượng, chống thất thoát, lãng phí.

Đối với hạ tầng giao thông xanh, ngoài Công điện số 27/CĐ-TTg, Chính phủ yêu cầu đồng bộ hóa quy chuẩn trạm sạc, hạ tầng cấp điện và phòng cháy chữa cháy.

Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông liên vùng, cửa khẩu, khu kinh tế, vùng động lực; đẩy mạnh PPP và huy động vốn ngoài ngân sách. Tăng kiểm soát tiến độ, chất lượng, tổng mức đầu tư, chống đội vốn và lãng phí.

Trong đô thị, tập trung phát triển giao thông công cộng, mô hình TOD, thoát nước, xử lý ngập và ô nhiễm; quản lý chặt điều chỉnh quy hoạch. Tiếp tục tháo gỡ thủ tục và nguồn vốn cho nhà ở xã hội, bảo đảm đúng đối tượng và khả năng chi trả của người lao động..

e) Về khoa học, giáo dục

Chính phủ xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực trọng tâm của mô hình tăng trưởng mới. Các chính sách ưu tiên tập trung vào AI, dữ liệu lớn, bán dẫn, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng sạch và công nghệ phục vụ sản xuất.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố TCVN 14656:2026 về Dịch vụ công trực tuyến - Yêu cầu về chất lượng của trải nghiệm người dùng, làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương rà soát, nâng cấp nền tảng dịch vụ công theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, giảm thao tác và nâng cao trải nghiệm người dân; các bộ, ngành đang nghiên cứu, triển khai áp dụng.

Trong giáo dục, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 yêu cầu đổi mới mạnh phương thức quản lý, chuyển từ “quản lý giáo dục” sang “quản trị phát triển giáo dục”; khắc phục thiếu trường, lớp, giáo viên; chấn chỉnh bệnh thành tích, bạo lực học đường và nâng chất lượng tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Chính phủ cũng đang triển khai chủ trương quản lý thống nhất chương trình, nội dung giáo dục; nghiên cứu một bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc và chính sách miễn phí sách giáo khoa.

Định hướng thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đầu tư mạnh cho các công nghệ chiến lược, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, thu hút chuyên gia và nhân lực chất lượng cao.

Trong giáo dục, ưu tiên giải quyết thiếu giáo viên và cơ sở vật chất, nhất là vùng khó khăn; ổn định chương trình, sách giáo khoa, thi cử; tăng đào tạo STEM, AI, bán dẫn và kỹ năng số; gắn đại học, giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động. Đồng thời chuẩn bị chính sách đào tạo lại đối với nhóm lao động chịu tác động của tự động hóa, AI.

g) Về y tế

Chính phủ tập trung chuyển trọng tâm từ chữa bệnh sang phòng bệnh, quản lý sức khỏe toàn dân, củng cố y tế cơ sở, mở rộng bảo hiểm y tế và kiểm soát thuốc, thực phẩm, dịch vụ y tế.

Đáng chú ý, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 yêu cầu từ năm 2026 tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí ít nhất một lần/năm, phấn đấu hết năm 2026 toàn dân được khám và lập Sổ sức khỏe điện tử.

Ngày 31/7/2026, Quyết định số 1468/QĐ-TTg giao chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế cho từng địa phương, đặt mục tiêu toàn quốc năm 2026 đạt 95,98% và năm 2030 đạt 100%; đồng thời yêu cầu nghiên cứu nâng mức hỗ trợ cho hộ cận nghèo, người khuyết tật và người yếu thế.

Về an toàn thực phẩm, tháng 7/2026 Chính phủ yêu cầu đổi mới quản trị dựa trên dữ liệu, tăng kiểm soát kinh doanh và quảng cáo thực phẩm trên thương mại điện tử, mạng xã hội; lấy sức khỏe và niềm tin của người tiêu dùng làm mục tiêu cốt lõi.

Thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo củng cố trạm y tế xã, y tế dự phòng; triển khai sổ sức khỏe điện tử, quản lý sức khỏe theo vòng đời; mở rộng quyền lợi bảo hiểm y tế và từng bước tăng chi cho phòng bệnh, phát hiện, điều trị sớm; đồng thời tăng hậu kiểm dược phẩm, thực phẩm chức năng và thiết bị y tế; kiểm soát quảng cáo trên môi trường mạng; xử lý nghiêm thuốc giả, thực phẩm giả. Đồng thời tiếp tục tháo gỡ cơ chế mua sắm, đấu thầu thuốc, vật tư, tránh thiếu hụt cục bộ.

h) Về văn hóa và xã hội

Chính phủ tiếp tục duy trì các chính sách an sinh, giảm nghèo, trợ giúp xã hội, người có công, người cao tuổi, trẻ em và nhóm yếu thế; đồng thời chú trọng phát triển văn hóa như một nguồn lực nội sinh.

Ngày 12/7/2026, Thủ tướng đã thống nhất chủ trương tích hợp, yêu cầu bảo đảm không làm gián đoạn chính sách, đồng thời phân cấp mạnh cho địa phương và tăng giám sát của Trung ương. Ngày 24/8/2026, Quốc hội đã thông qua chủ trương đầu tư

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035, hợp nhất 4 chương trình về văn hóa; giáo dục; nông thôn mới, giảm nghèo, dân tộc; và chăm sóc sức khỏe, dân số.

Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ tập trung tổ chức hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia mới; bảo đảm chính sách an sinh đúng đối tượng, tránh dàn trải, tăng hỗ trợ tạo sinh kế và khả năng tự vươn lên. Đồng thời hoàn thiện chính sách thích ứng già hóa dân số, mức sinh thấp, việc làm và nhà ở đối với người trẻ.

Trong văn hóa, tiếp tục bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, không gian văn hóa số; tăng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

i) Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Xác định hoàn thiện thể chế là một trong những đột phá chiến lược trong giai đoạn phát triển mới, thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; ban hành Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 06/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Năm 2026, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh rà soát, sửa đổi những quy định chồng chéo, mâu thuẫn và không còn phù hợp, trọng tâm là tập trung triển khai hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên phạm vi toàn quốc nhằm đánh giá chính xác, đầy đủ, toàn diện về thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất giải pháp xử lý tổng thể nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, mở đường cho kiến tạo phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới. Đồng thời, Chính phủ yêu cầu rà soát hệ thống văn bản theo ngành, lĩnh vực, đặc biệt là tài chính, đất đai, quy hoạch, cải cách hành chính, khoa học công nghệ, tổ chức bộ máy và giáo dục để phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Nghị quyết số 216/NQ-CP tháng 8/2026 tiếp tục yêu cầu hoàn thiện báo cáo tổng rà soát hệ thống văn bản, định kỳ hằng tháng cập nhật danh mục và kết quả xử lý các văn bản thuộc phạm vi quản lý.

Trong thời gian tới, tiếp tục chuyển mạnh từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo phát triển”; nâng chất lượng đánh giá tác động, lấy ý kiến thực chất; bảo đảm văn bản hướng dẫn có hiệu lực đồng thời với luật, giảm nợ đọng văn bản.

Tăng cường tổ chức thi hành pháp luật và hậu kiểm; xử lý tình trạng mỗi nơi hiểu một cách, pháp luật có nhưng không được thực hiện đầy đủ. Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu lớn và AI trong rà soát, xây dựng và kiểm tra văn bản, nhưng phải gắn với kiểm soát quyền lực và chống lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật.

Hiện nay, Chính phủ đã chỉ đạo và giao Bộ Tư pháp chủ trì nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Văn bản quy phạm pháp luật (thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) để thể chế hóa chủ trương hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam theo hướng tinh gọn, khoa học, thống nhất, đồng bộ, ổn định, minh bạch và dễ tiếp cận. Trong đó đề ra nhiều giải pháp để kiểm soát, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, việc bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa luật và văn bản quy định chi tiết; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.” do có một số kiến nghị của cử tri liên quan đến hoàn thiện hệ thống pháp luật, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

k) Về thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện chủ trương phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí theo hướng đồng bộ giữa phòng ngừa, phát hiện và xử lý; tập trung vào các lĩnh vực rủi ro cao như đất đai, đấu thầu, đầu tư công, tài sản công, tài chính, ngân hàng.

Ngày 23/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 459/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành các luật sửa đổi liên quan đến tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng kiểm soát tài sản, trách nhiệm giải trình và bảo vệ người tố cáo. Đối với lãng phí tài sản công, Công điện số 19/CĐ-TTg ngày 26/2/2026 yêu cầu khẩn trương xử lý, đưa vào sử dụng các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy, không để hư hỏng, xuống cấp. Ngày 24/6/2026, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP về cơ chế, chính sách đặc thù để đẩy nhanh xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư.

Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tăng mạnh phòng ngừa tham nhũng thông qua số hóa quy trình, giảm cơ chế xin - cho, liên thông dữ liệu về tài sản, thu nhập, đất đai, thuế và tài chính. Tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo vệ người tố giác và nâng hiệu quả kiểm soát xung đột lợi ích.

Trong chống lãng phí, tập trung xử lý dứt điểm dự án tồn đọng, trụ sở dôi dư, đất công bỏ hoang; đẩy nhanh đưa tài sản vào khai thác và xử lý trách nhiệm nếu để kéo dài gây thất thoát. Công tác thanh tra, kiểm tra phải giảm chồng chéo, không gây cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

l) Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; chủ động nắm chắc tình hình, bảo vệ chủ quyền và giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ tháng 5/2026 đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”.

Trước các nguy cơ an ninh phi truyền thống, Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày

28/5/2026 của Thủ tướng chính phủ đã yêu cầu các cơ quan tăng cường bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong hoạt động du lịch; đấu tranh với hành vi lợi dụng du lịch để phạm tội, đồi tiền trái phép, đầu cơ ngoại tệ và tài sản mã hóa.

Trong phòng cháy, chữa cháy, Chính phủ tiếp tục rà soát quy chuẩn, tiêu chuẩn, thủ tục; đồng thời thúc đẩy an toàn đối với phương tiện và hạ tầng điện mới như trạm sạc xe điện.

Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chủ động bảo vệ an ninh quốc gia, chủ quyền biên giới, biển đảo; gắn phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh tại các địa bàn chiến lược.

Tập trung mạnh hơn vào tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến, ma túy, tín dụng đen, mua bán người và xâm hại trẻ em; xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu nhanh giữa ngân hàng, viễn thông và cơ quan chức năng; nâng khả năng phát hiện, phong tỏa dòng tiền và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Trong an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy, tiếp tục kết hợp xử lý nghiêm vi phạm với hoàn thiện hạ tầng, xử lý điểm đen, sửa đổi quy chuẩn chưa phù hợp; bảo đảm yêu cầu an toàn nhưng không tạo chi phí tuân thủ bất hợp lý cho người dân và doanh nghiệp.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA UBTWQH VỀ CÔNG TÁC DÂN NGUYỆN VÀ Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI VÀ NHÂN DÂN

1. Tại Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI (Báo cáo số 181/BC-MTTW-ĐCT ngày 20/4/2026), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị 04 nhóm vấn đề:

(1) Đề nghị Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo chính quyền gần dân, phục vụ Nhân dân; xem xét chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở cơ sở xã, phường; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng tăng của chính quyền địa phương 02 cấp.

(2) Đề nghị Đảng, Nhà nước quan tâm, tiếp tục có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, bình ổn giá, tạo điều kiện để doanh nghiệp tăng cường sản xuất kinh doanh, người dân ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân.

(3) Đề nghị Đảng, Nhà nước tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện tổng thể hệ thống chính sách, pháp luật để Nhân dân tham gia giám sát, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

(4) Kiến nghị Đảng, Nhà nước có giải pháp căn cơ, đồng bộ, quyết liệt hơn nữa để chấm dứt tình trạng ô nhiễm môi trường nói chung, đặc biệt quan tâm giải quyết ô nhiễm môi trường không khí tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;

tình trạng mất an toàn thực phẩm để bảo đảm an toàn sức khỏe cho Nhân dân, nhất là trẻ em, học sinh, sinh viên và người cao tuổi.

Về 04 nhóm vấn đề trên, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, nghiên cứu, tiếp thu, chủ động có giải pháp cụ thể, phù hợp, hiệu quả đối với những vấn đề cử tri, Nhân dân quan tâm và các kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Báo cáo số 181 nêu trên; kịp thời báo cáo và đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền (Văn bản số 5123/VPCP-QHĐP ngày 03/6/2026).

2. Về triển khai thực hiện Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội hàng tháng từ sau Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI: Ngay sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Văn bản số: 55/KL-UBTVQH16 ngày 14/5/2026; 82/KL-UBDNGS16 ngày 15/6/2026; 132/KL-UBDNGS16 ngày 21/7/2026; 233/KL-UBDNGS16 ngày 04/9/2026), Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, cơ quan và địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các kiến nghị được nêu tại Báo cáo dân nguyện và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hàng tháng (Văn bản số: 4540/VPCP-QHĐP ngày 18/5/2026; 5789/VPCP-QHĐP ngày 19/6/2026; 7263/VPCP-QHĐP ngày 24/7/2026; 9134/VPCP-QHĐP ngày 8/9/2026). Thông tin kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân đã được gửi đến các Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội và các cơ quan liên quan.

IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 26/8/2026, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận và chuyển 29.325 phản ánh, kiến nghị đến các bộ, ngành, địa phương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Hiện nay, các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành xử lý và công khai kết quả xử lý đạt 76,6% phản ánh, kiến nghị, số còn lại đang trong quá trình xử lý. Các nội dung phản ánh, kiến nghị chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Nông nghiệp và Môi trường (Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...); Công an (thủ tục Cấp lại giấy phép lái xe, tạm trú, hộ chiếu...); Tài chính (các thủ tục trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế,...),....

2. Về tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp, người dân, cử tri trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ từ ngày 01/3 đến ngày 31/8/2026, Cục Thông tin và Truyền thông Chính phủ đã tiếp nhận 26.598 phản ánh, kiến nghị của công dân, doanh nghiệp, tổ chức; đã chuyển 4.127 phản ánh, kiến nghị đến cơ quan chức năng; xử lý trực tiếp qua hệ thống thư điện tử công vụ và các hình thức khác 2.871 phản ánh, kiến nghị, thắc mắc. Các nội dung tập trung chủ yếu vào đề nghị hướng dẫn, giải đáp chính

sách, chế độ đối với người lao động, cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng chính sách, học sinh, sinh viên... đề nghị giải quyết các vấn đề dân sinh (điện, nước, môi trường, đường giao thông, nhà ở...); các vấn đề của người Việt Nam ở nước ngoài, người lao động nước ngoài ở Việt Nam;... các kiến nghị, đề nghị hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc về chính sách trong quá trình hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước...; các góp ý sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật, góp ý dự thảo chính sách.

Đặc biệt, đã tiếp nhận, giải đáp, đồng thời giới thiệu hàng loạt chính sách mới có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 tác động rộng rãi đến xã hội như: chính sách tiền lương, trợ cấp (tăng lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp xã hội, trợ cấp người có công...), chính sách thuế, xây dựng, thương mại điện tử, dân số, viên chức, chuyển đổi số, thi hành án, khiếu nại, tố cáo...Nhiều thông tin được Cục Thông tin và Truyền thông Chính phủ đưa vào các báo cáo thông tin hằng ngày báo cáo lãnh đạo Chính phủ, gửi lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương để chỉ đạo xử lý. Một số phản ánh, kiến nghị mang tính chất sáng kiến, giải pháp, góp ý đã được các Bộ ngành đánh giá cao và cam kết sẽ nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định, thủ tục hành chính.

Kết quả giải quyết, trả lời được gửi trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, tổ chức, đồng thời đăng tải công khai trên các nền tảng do Cục Thông tin và Truyền thông Chính phủ quản lý: Trang thông tin điện tử Chính phủ, Báo Điện tử Chính phủ, các chuyên trang thành phần; các tài khoản chính thức trên Facebook, Zalo, Viber, Youtube... nhận được sự quan tâm lớn của người dân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước; là địa chỉ tin cậy để tìm hiểu, tra cứu chính sách và là thông tin nguồn được nhiều cơ quan báo chí trích dẫn đăng lại.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Về kết quả đạt được

Thời gian qua, công tác tiếp nhận, phân loại, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo và là nhiệm vụ thường xuyên. Ngay sau khi nhận được kiến nghị do cơ quan của Quốc hội chuyển đến, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phân công các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền để nghiên cứu, giải quyết, trả lời. Tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận 114 kiến nghị và giao các Bộ, cơ quan, địa phương xem xét, giải quyết.

Các bộ, cơ quan được giao cơ bản đã có văn bản trả lời đầy đủ các kiến nghị được chuyển đến. Qua giải quyết kiến nghị, nhiều vấn đề cử tri quan tâm đã được nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng, sửa đổi chính sách, pháp luật; một số vướng mắc cụ thể được xử lý; nhiều nội dung được giải trình, cung cấp thông tin để cử tri hiểu rõ hơn chủ trương, chính sách và quy định pháp luật. Công tác giải quyết kiến nghị ngày càng gắn chặt hơn với hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Kiến nghị cử tri không chỉ là nội dung cần trả lời mà từng bước trở thành một kênh

thông tin phản ánh thực tiễn để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận diện những điểm nghẽn về thể chế, tổ chức thực hiện và những vấn đề tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân.

Qua tổng hợp ý kiến cử tri từ đầu năm 2026 đến nay, nhất là các kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, có thể thấy mối quan tâm của cử tri đang chuyển mạnh từ yêu cầu ban hành chủ trương, chính sách sang yêu cầu về chất lượng tổ chức thực hiện và kết quả thụ hưởng thực tế. Cử tri không chỉ quan tâm nền kinh tế tăng trưởng bao nhiêu mà ngày càng quan tâm nhiều hơn đến giá cả, thu nhập, việc làm, chi phí sinh hoạt, khả năng tiếp cận nhà ở, y tế, giáo dục và chất lượng dịch vụ công.

Đáng chú ý, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đang làm xuất hiện một nhóm vấn đề mới được cử tri nhiều địa phương phản ánh, như: khối lượng công việc và năng lực cán bộ cấp xã; phân định thẩm quyền; chế độ đối với cán bộ cơ sở; xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư; liên thông dữ liệu; chất lượng dịch vụ công trực tuyến và yêu cầu sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật tương thích với mô hình quản trị mới.

Cùng với đó, cử tri ngày càng quan tâm đến những vấn đề mới phát sinh từ quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển khoa học, công nghệ, như tác động của AI và robot đến việc làm; bảo vệ dữ liệu cá nhân; lừa đảo công nghệ cao; quản lý mạng xã hội đối với trẻ em; tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với xe điện, pin và trạm sạc; xử lý chất thải pin sau sử dụng.

Các kiến nghị của cử tri địa phương cũng cho thấy sự khác biệt về mối quan tâm giữa từng vùng, địa bàn: tại các đô thị lớn nổi lên vấn đề giá nhà ở, ùn tắc, quản trị đô thị, dịch vụ công và an toàn trên không gian mạng; tại các vùng sản xuất nông nghiệp là giá vật tư, đầu ra nông sản, thiên tai, môi trường và sinh kế; tại vùng miền núi, dân tộc thiểu số là giao thông, đất sản xuất, việc làm, trường học, y tế và nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tại khu vực biên giới, biển đảo là kết cấu hạ tầng, kinh tế cửa khẩu, sinh kế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Nhìn tổng thể, những phản ánh, kiến nghị nêu trên cho thấy cử tri và Nhân dân đặt kỳ vọng ngày càng cao đối với hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và khả năng chuyển hóa các chủ trương lớn thành kết quả cụ thể trong đời sống. Cử tri mong muốn tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với ổn định giá cả và nâng cao thu nhập; tinh gọn bộ máy phải đi đôi với nâng cao chất lượng phục vụ; phân cấp, phân quyền phải đi đôi với nguồn lực và trách nhiệm; chuyển đổi số phải thực sự làm giảm thủ tục, chi phí cho người dân; phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi xanh phải gắn với bảo đảm việc làm, an sinh và quyền lợi chính đáng của Nhân dân.

Đây cũng là những vấn đề cần được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung giải quyết trong những tháng cuối năm 2026, trong đó ưu tiên các vấn đề tác động trực tiếp, rộng lớn đến đời sống Nhân dân; những vấn đề kéo dài, được cử tri kiến nghị nhiều lần; đồng thời chủ động xử lý những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn vận hành mô hình chính quyền địa

phương 2 cấp, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri của Chính phủ, các bộ, ngành trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần tiếp tục được khắc phục nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nguyện vọng của cử tri và nhân dân, trong đó:

- Tỷ lệ trả lời kiến nghị cao nhưng tỷ lệ kiến nghị được giải quyết thực chất, dứt điểm còn chưa tương xứng. Một số kiến nghị tồn tại qua nhiều Kỳ họp, chưa được giải quyết dứt điểm. Nhiều kiến nghị liên quan đến sửa đổi luật, nghị định, thông tư, xây dựng chính sách mới hoặc cần nguồn lực lớn, đánh giá tác động và phối hợp liên ngành nên chưa thể giải quyết ngay. Một số nhóm vấn đề có tính chất lặp lại cho thấy cần có cơ chế theo dõi riêng đối với kiến nghị tồn đọng, kiến nghị lặp lại qua nhiều kỳ họp, thay vì mỗi kỳ lại tiếp nhận và trả lời như một kiến nghị mới.

- Chất lượng một số văn bản trả lời chưa thực sự đáp ứng kỳ vọng của cử tri. Một số nội dung trả lời còn nặng về viện dẫn quy định hiện hành, giải thích cơ chế, chính sách, chưa làm rõ vấn đề cử tri kiến nghị có được tiếp thu hay không; nếu tiếp thu thì cơ quan nào thực hiện, thời hạn nào hoàn thành; nếu chưa thể giải quyết thì nguyên nhân, lộ trình và điều kiện để giải quyết là gì. Điều này có thể dẫn đến tình trạng về hình thức kiến nghị đã được trả lời nhưng về thực chất vấn đề cử tri nêu vẫn còn tồn tại.

- Việc phối hợp xử lý kiến nghị liên ngành có lúc chưa thực sự hiệu quả, trong một số trường hợp, cơ chế xác định một cơ quan chịu trách nhiệm đến cùng đối với kết quả giải quyết kiến nghị liên ngành chưa thật rõ, dễ dẫn đến việc mỗi cơ quan trả lời phần thuộc lĩnh vực mình nhưng vấn đề tổng thể của cử tri vẫn chưa được xử lý.

- Chất lượng tổng hợp và chuyển xử lý kiến nghị một số trường hợp còn hạn chế. Có kiến nghị được tổng hợp với nội dung rộng, chung chung, thiếu thông tin cụ thể nên khó xác định chính xác vấn đề và phương án xử lý; trong khi một số kiến nghị có phạm vi tác động lớn nhưng thời gian nghiên cứu, trả lời ngắn, ảnh hưởng đến chất lượng xử lý. Chất lượng giải quyết kiến nghị vì vậy không chỉ phụ thuộc vào cơ quan trả lời mà còn phụ thuộc đáng kể vào chất lượng tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và chuyển kiến nghị ngay từ đầu.

- Việc theo dõi sau trả lời chưa trở thành một quy trình khép kín, hiện nay trọng tâm vẫn chủ yếu là tiếp nhận, phân công, trả lời và tổng hợp báo cáo. Cần tăng cường khâu theo dõi sau trả lời, xác định cam kết của Bộ, ngành đã được thực hiện đến đâu; chính sách đã ban hành chưa; dự án đã bố trí vốn chưa; thủ tục đã được sửa chưa; cử tri còn tiếp tục kiến nghị vấn đề đó hay không. Cần chuyển từ “quản lý văn bản trả lời” sang “quản lý kết quả giải quyết”.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

Nhiều kiến nghị của cử tri liên quan đến các vấn đề lớn, phức tạp, có phạm vi tác động rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp hoặc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; muốn giải quyết dứt điểm phải sửa đổi, bổ sung pháp luật hoặc xây dựng chính sách mới. Quá trình này phải tuân thủ trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá tác động và cân đối nguồn lực nên không thể hoàn thành trong thời gian ngắn.

Một số kiến nghị liên quan đến nguồn lực ngân sách, đất đai, đầu tư, biên chế, cơ sở vật chất hoặc phụ thuộc điều kiện triển khai của địa phương nên cần có lộ trình. Bên cạnh đó, một bộ phận kiến nghị xuất phát từ việc cử tri chưa được cung cấp đầy đủ thông tin hoặc chưa nắm rõ quy định hiện hành, vì vậy cơ quan nhà nước phải dành tỷ lệ khá lớn văn bản để giải trình, cung cấp thông tin.

- Nguyên nhân chủ quan

Trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu, giải quyết kiến nghị có lúc chưa thật quyết liệt; còn thiên về hoàn thành văn bản trả lời để bảo đảm thời hạn hơn là theo đuổi đến cùng kết quả xử lý.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan đối với kiến nghị liên ngành có trường hợp chưa chặt chẽ; việc xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm cuối cùng chưa đủ rõ.

Công tác rà soát kiến nghị cử tri đề chủ động phát hiện những bất cập mang tính hệ thống của chính sách, pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên. Vì vậy, chưa khai thác đầy đủ kiến nghị cử tri như một nguồn dữ liệu chính sách phục vụ quản lý, điều hành và xây dựng pháp luật.

Việc ứng dụng công nghệ, liên thông cơ sở dữ liệu giữa Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành và địa phương trong quản lý kiến nghị chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo dõi xuyên suốt vòng đời của từng kiến nghị.

4. Kiến nghị

a) Đối với Quốc hội

- Đề nghị Quốc hội ưu tiên xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các luật có quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu đồng bộ hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, nhà ở, tài chính - ngân hàng, môi trường, y tế, giáo dục, an sinh xã hội và tổ chức chính quyền địa phương. Việc hoàn thiện pháp luật cần gắn chặt với những vấn đề phát sinh qua tổng hợp kiến nghị cử tri, coi đây là một nguồn thông tin thực tiễn quan trọng để đánh giá tác động của chính sách.

Đề nghị Quốc hội tiếp tục đổi mới hoạt động giám sát theo hướng theo đến cùng kết quả thực hiện, tăng giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến

ng nghị sau giám sát và việc thực hiện những cam kết của Chính phủ, Bộ trưởng, trưởng ngành trước Quốc hội và cử tri; lựa chọn một số vấn đề cử tri phản ánh nhiều, kéo dài để tổ chức giám sát chuyên đề hoặc chất vấn.

b) Đối với Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục tăng cường chỉ đạo, giám sát việc tiếp nhận, tổng hợp, chuyển và theo dõi giải quyết kiến nghị cử tri; đặc biệt quan tâm chất lượng và kết quả giải quyết, không chỉ đánh giá trên tỷ lệ kiến nghị đã có văn bản trả lời. Nghiên cứu thống nhất các tiêu chí đánh giá kết quả giải quyết kiến nghị theo các nhóm: đã giải quyết dứt điểm; đã tiếp thu để sửa đổi chính sách, pháp luật; đang giải quyết và có thời hạn hoàn thành; cần nguồn lực hoặc lộ trình thực hiện; giải trình, cung cấp thông tin; chưa giải quyết. Qua đó phản ánh chính xác hơn hiệu quả giải quyết kiến nghị.

Đề nghị tăng cường giám sát đối với những kiến nghị lặp lại từ hai kỳ họp trở lên, những kiến nghị liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của số đông người dân và những vấn đề Chính phủ, bộ, ngành đã cam kết nhưng chậm thực hiện; trường hợp cần thiết đưa vào nội dung phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc hoạt động chất vấn, giải trình.

c) Đối với Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội

Đề nghị Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tăng cường nghiên cứu, phân tích các nhóm kiến nghị thuộc lĩnh vực phụ trách, qua đó phát hiện những vấn đề có tính phổ biến, những bất cập mang tính hệ thống của chính sách, pháp luật để kiến nghị sửa đổi hoặc đưa vào chương trình giám sát.

Trong quá trình thẩm tra dự án luật, nghị quyết, đề nghị khai thác tốt hơn kết quả tổng hợp kiến nghị cử tri và kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị, nhất là các vấn đề đã được cử tri nhiều địa phương cùng phản ánh; tạo mối liên hệ trực tiếp giữa ý kiến từ thực tiễn - xây dựng pháp luật - tổ chức thi hành - giám sát tác động của chính sách.

Đối với những kiến nghị liên quan đến nhiều Bộ, ngành hoặc có ý kiến khác nhau về thẩm quyền, đề nghị cơ quan của Quốc hội chủ động phối hợp với cơ quan Chính phủ để làm rõ nội dung, phạm vi và cơ quan chịu trách nhiệm chính, hạn chế tình trạng chuyển qua lại hoặc trả lời không đúng trọng tâm.

Đề nghị tăng cường các phiên giải trình đối với những vấn đề nổi lên qua kiến nghị cử tri nhưng chưa đến mức cần tổ chức giám sát chuyên đề; qua đó yêu cầu cơ quan có trách nhiệm xác định rõ giải pháp, tiến độ và thời hạn hoàn thành.

d) Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội

Đề nghị các Đoàn đại biểu Quốc hội tiếp tục nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri, đặc biệt là khâu tổng hợp, chuẩn hóa và phân loại kiến nghị trước khi chuyển đến cơ quan có thẩm quyền. Kiến nghị cần phản ánh rõ vấn đề, địa bàn, đối tượng

chịu tác động, yêu cầu cụ thể của cử tri; hạn chế những kiến nghị quá chung chung hoặc gộp nhiều nội dung không cùng thẩm quyền trong một kiến nghị.

Cần phân biệt rõ giữa kiến nghị sửa đổi chính sách, pháp luật; kiến nghị giải quyết vụ việc cụ thể; phản ánh về tổ chức thực hiện; đề nghị cung cấp, giải thích thông tin. Việc phân loại chính xác ngay từ đầu sẽ giúp xác định đúng cơ quan giải quyết và nâng cao chất lượng trả lời.

Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tăng cường theo dõi sau khi nhận được văn bản trả lời, nhất là đối với nội dung cơ quan nhà nước đã cam kết sẽ nghiên cứu, sẽ sửa đổi, sẽ bố trí nguồn lực hoặc xác định thời hạn thực hiện; chủ động phản ánh lại nếu nội dung trả lời chưa đúng trọng tâm hoặc cam kết chưa được thực hiện.

Đối với vấn đề thuộc thẩm quyền địa phương, đề nghị tăng cường phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế chuyển lên Trung ương những nội dung đã có cơ chế và thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

d) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Đề nghị người đứng đầu Bộ, ngành tăng cường trách nhiệm trong chỉ đạo giải quyết kiến nghị; không khoán hoàn toàn cho đơn vị chuyên môn. Đối với kiến nghị quan trọng, phức tạp, kéo dài hoặc liên quan đến nhiều cơ quan, lãnh đạo Bộ cần trực tiếp chỉ đạo xử lý.

Nội dung trả lời phải đúng và trúng vấn đề cử tri hỏi, hạn chế viện dẫn dài quy định pháp luật. Trường hợp tiếp thu phải nêu rõ phương án và thời gian thực hiện; trường hợp đang nghiên cứu phải xác định tiến độ; trường hợp không tiếp thu phải giải thích rõ căn cứ; trường hợp thuộc thẩm quyền cơ quan khác phải chủ động phối hợp, không đơn thuần chuyển trách nhiệm.

Đối với kiến nghị phản ánh bất cập của văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, cần khẩn trương rà soát để sửa đổi; nếu thuộc thẩm quyền Chính phủ, Quốc hội thì chủ động đề xuất. Đặc biệt, cần tổng hợp các kiến nghị có nội dung tương tự để xử lý một vấn đề chính sách chung, thay vì trả lời riêng lẻ từng địa phương.

Các Bộ, ngành cần tăng cường công khai, truyền thông chính sách. Tỷ lệ lớn kiến nghị thuộc nhóm giải trình, cung cấp thông tin cho thấy có những chính sách đã có nhưng cử tri chưa nắm đầy đủ; do đó cần coi truyền thông chính sách là một biện pháp nâng cao hiệu quả thực thi và hạn chế phát sinh kiến nghị trùng lặp.

e) Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Đề nghị địa phương nâng cao trách nhiệm giải quyết kiến nghị ngay từ cơ sở; việc gì thuộc thẩm quyền địa phương phải chủ động giải quyết, không chuyển lên Trung ương, nhất là các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính, đất đai cụ thể, môi trường, hạ tầng dân sinh, trật tự xây dựng, an sinh xã hội và cung cấp dịch vụ công.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần định kỳ rà soát những vấn đề cử tri phản ánh nhiều lần, giao rõ cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm; tăng đối thoại trực tiếp với người dân đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài.

Trong điều kiện vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, cần đặc biệt quan tâm năng lực giải quyết công việc của cấp xã, kịp thời tháo gỡ vướng mắc về thẩm quyền, nhân lực, dữ liệu, cơ sở vật chất và quy trình; không để việc sắp xếp bộ máy làm gián đoạn hoặc kéo dài thời gian giải quyết quyền lợi chính đáng của người dân.

Địa phương cũng cần chủ động phản ánh với bộ quản lý ngành những quy định không còn phù hợp được phát hiện qua quá trình giải quyết kiến nghị, thay vì chỉ xử lý từng trường hợp cụ thể.

Trên đây là Báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó TTgCP (để báo cáo);
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục: CN, NN, KTTH, KGVX, NC, TCCV, V.I, PL; Cục CDS, TTTT;
- Lưu: VT, QHĐP (2) LDM 45

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Gia Túc



Phụ lục
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI TỚI SAU
KỲ HỌP THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XVI

(Kèm theo Báo cáo số **685** /BC-CP ngày **16** tháng **9** năm **2026** của Chính phủ)

STT	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra, kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Có lộ trình	Sẽ giải quyết	Tổng số	
1	Bộ Tài chính	29	29	1	0	0	1	0	0	0	0	28
2	Bộ Công Thương	5	5	1	0	0	1	0	0	0	0	4
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3
4	Bộ Xây dựng	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	6
5	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	14	14	0	0	0	0	0	0	0	0	14
6	Bộ Quốc phòng	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	4
7	Bộ Công an	9	9	0	0	0	0	0	0	0	0	9
8	Bộ Nội vụ	11	11	4	0	0	4	0	2	0	2	5
9	Bộ Ngoại giao	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3
10	Bộ Tư pháp	7	7	1	0	0	1	0	0	0	0	6
11	Bộ Y tế	12	12	1	0	0	1	4	3	0	7	4
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3
13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3
14	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2
15	Thanh tra Chính phủ	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2
16	UBND các tỉnh, thành phố	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1
Tổng số		114					8				9	97